TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bẩy.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên toà: ông Đặng Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/7/2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST - HS ngày 17/ 6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh ngày 01/6/1997 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú : thôn P, xã T, thị xã Đ , tỉnh Quảng Ninh ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Kiều O (đã ly hôn) và một con (sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2022, được tại ngoại từ ngày 27/01/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) thiết bị gốm sứ G. Địa chỉ: khu G, phường K, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phương Xương N – chức vụ: Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Ngô Thị O – Quản lý sản xuất công ty (theo Văn bản ủy quyền ngày 28/6/2022 của Giám đốc công ty). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Viết D, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm

M, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nơi tạm trú: khu Y3, phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm M, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nơi tạm trú: khu Y3, phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: thôn An Biên, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người làm chứng: chị Phạm Thị Quỳnh H, anh Vũ Trọng A, anh Phạm Đức T và anh Hoàng Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Klà công nhân phân xưởng gia công, chế tạo khuôn gạch men của công ty TNHH thiết bị gốm sứ G. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/01/2022, trong lúc làm việc K đã lấy lý do đi vệ sinh để đến khu nhà văn phòng công ty, thấy cửa không khóa K liền mở cửa phòng đi vào trong và lấy chìa khóa tủ đựng vật tư (để ở ngăn bàn) rồi mở tủ trộm cắp được tổng cộng 86 thanh hợp kim còn mới được quấn bên ngoài bằng các tờ giấy báo có kích thước khác nhau, dùng để chế tạo khuôn gạch của công ty, trong đó gồm có: 20 thanh thép gió cùng kích thước (03 x10 x330)mm; 56 thanh thép hợp kim cùng kích thước (03 x 10 x 330)mm và 10 thanh thép hợp kim có cùng kích thước (06 x 330)mm. Sau khi lấy được số vật tư nêu trên, K đã mang đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của anh Vũ Viết D được 14.960.000 đồng. Sau đó, anh D đã bán số thanh hợp kim này cho người khác, cơ quan chức năng không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL- HĐĐGTS ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Đông Triều đã kết luận: 20 thanh thép gió cùng kích thước (03 x 10 x 330) mm có trị giá 4.832.000 đồng; 56 thanh thép hợp kim cùng kích thước (03 x 10 x 330) mm có trị giá 14.320.800 đồng; 10 thanh thép hợp kim có cùng kích thước (06 x 330) mm có trị giá 2.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn K đã chiếm đoạt là 23.873.080đ (hai mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng).

- Đại diện của bị hại (bà Ngô Thị O) có lời khai: khoảng 07 giờ 30 ngày 15/01/2022 bà đến công ty TNHH thiết bị gốm sứ G để làm việc. Khi đến nơi thì phòng đã mở cửa sẵn (do nhân viên nhà bếp hàng ngày vẫn đến trước mở cửa để dọn dẹp), bà thấy trong phòng không có gì bất thường. Khoảng 15 phút sau thì có công nhân vào phòng để nhận đồ làm việc. Lúc đó thủ kho là chị Phạm Thị Quỳnh H ra mở tủ đồ thì phát hiện bị mất nhiều thanh hợp kim dùng để lắp chế tạo khung gạch, qua kiểm tra xác định bị mất khoảng 86 thanh hợp kim. Sau đó bà đã gọi điện báo cáo sự việc cho Giám đốc công ty. Giám đốc công ty bảo bà để thêm thời gian cho công nhân nào đã thực hiện thì tự nhận hành vi trộm cắp

của mình. Tuy nhiên, sau đó không có ai tự nhận nên theo chỉ đạo của giám đốc, bà đã trình báo cơ quan Công an. 86 thanh hợp kim bị mất đều là những vật tư mới mua về, chưa qua sử dụng, theo hóa đơn nhập hàng (bao gồm cả thuế GTGT) thì có tổng giá trị 23.873.680 đồng. Đối với những thanh hợp kim cũ hỏng trong quá trình chế tạo gia công khuôn gạch, công ty sẽ không tiếp tục sử dụng. Vì số lượng không đáng kể nên công ty không quản lý, công nhân có thể lấy số thanh hợp kim đã cũ hỏng về sử dụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Viết D có lời khai: gia đình anh có thuê địa điểm kinh doanh sắt vụn, phế liệu tại khu Y3, phường Đ, thị xã Đông Triều. Anh biết Phạm Văn K từ khoảng tháng 8/ 2021, khi đó K đã một số lần đến bán cho anh một số phế liệu là các thanh hợp kim cũ, đã qua sử dụng. Lần cuối là vào khoảng 20 giờ ngày 12/01/2022, K mang đến 03 túi nilon màu đen, bên trong mỗi túi có khoảng gần 30 thanh hợp kim màu xám còn mới được quấn với nhau bằng băng dính màu đen, tổng cộng có khoảng hơn 80 thanh kim loại có kích thước khác nhau. Anh và K thỏa thuận giá mua là 220.000 đồng/ kg. Sau đó, anh đưa số thanh kim loại cho vợ anh (chị Nguyễn Thị N) cân được 68 kg, vợ anh đã trả cho K tổng số tiền 14.960.000 đồng. Khoảng một, hai ngày sau khi mua số thanh kim loại trên, anh đã bán lại cho một người có tên là Đ với giá 310.000 đồng/ kg, từ đó đến nay anh không gặp lại anh Đ nên không biết anh Đ đã mang số thanh kim loại đi đâu? sử dụng vào việc gì?

Chị Nguyễn Thị Nc cũng có lời khai phù hợp với lời khai của anh Vũ Viết D.

Chị Phạm Quỳnh H có lời khai phù hợp với lời khai của bà Ngô Thị O.

Những người làm chứng khác là anh Vũ Trọng A, anh Phạm Đức T và anh Hoàng Văn H đều có lời khai phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng đã trích dẫn nêu trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn K và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty TNHH thiết bị gốm sứ G tổng số tiền 80.000.000 đ (tám mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số 65/CT - VKS ĐT ngày 16/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt tại phiên tòa) không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K đều khai nhận:

Bản thân bị cáo là công nhân phân xưởng gia công, chế tạo khuôn gạch men của công ty TNHH thiết bị gốm sứ G. Trong quá trình đi nhận vật tư bị cáo đã nhiều lần để ý chị Phạm Thị Quỳnh H (là người quản lý xưởng sản xuất) thường để chìa khóa tủ đựng vật tư trong ngăn kéo bàn đo thân nhiệt phía ngoài cửa của văn phòng công ty. Do biết bộ phận văn phòng thường làm việc trong giờ hành chính nên vào buổi tối không có ai trông coi và quản lý nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp các thanh hợp kim để bán lấy tiền ăn tiêu.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/01/2022, trong lúc làm việc bị cáo đã xin quản lý phân xưởng để đi vệ sinh nhưng mục đích là đi lên văn phòng nơi có tủ đựng vật tư để trộm cắp tài sản. Khi được quản lý phân xưởng đồng ý, thì bị cáo đi đến khu nhà văn phòng, lúc này thấy cửa ra vào không khóa nên bị cáo đã mở cửa phòng đi vào trong và lấy chìa khóa tủ đựng vật tư để ở ngăn bàn rồi mở tủ trộm cắp các thanh hợp kim. Các thanh hợp kim này đều còn mới được quấn bên ngoài bằng các tờ giấy báo có kích thước khác nhau. Sau đó, bị cáo dùng băng dính màu đen đã chuẩn bị từ trước quấn quanh các thanh hợp kim với nhau, rồi buộc thành các bó nhỏ cho vào ba túi nilon. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo khóa tủ đựng vật tư lại, để chìa khóa ở vị trí ban đầu rồi lần lượt vận chuyển ba túi nilon bên trong đựng các bó thanh hợp kim vừa trộm cắp ra để ở võng giữa xe mô tô (biển kiểm soát 14Z - 462.65) rồi điều khiển xe chở toàn bộ số thanh hợp kim trên đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của anh Vũ Viết D và chị Nguyễn Thị N được 14.960.000 đồng. Số tiền này sau đó bị cáo đã chi tiêu hết.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Số tài sản bị cáo K chiếm đoạt của công ty TNHH thiết bị gốm sứ G là 86 thanh hợp kim còn mới, trong đó gồm: 20 thanh thép gió cùng kích thước (03 x 10 x 330) mm có trị giá 4.832.000 đồng; 56 thanh thép hợp kim cùng kích thước (03 x 10 x 330) mm có trị giá 14.320.800 đồng; 10 thanh thép hợp kim có cùng kích thước (06 x 330) mm có trị giá 2.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 23.873.080đ (hai mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2022, tại công ty TNHH thiết bị gốm sứ G (thuộc khu G, phường K, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh), bị cáo Phạm Văn K là công nhân làm việc trong công ty đã lợi dụng sơ hở của người có trách nhiệm trong quá trình quản lý vật tư thiết bị sản xuất để thực hiện hành vi chiếm đoạt 86 (tám mươi sáu) thanh thép hợp kim có trị giá 23.873.080 đ (hai mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn không trăm tám mươi đồng) của công ty TNHH thiết bị gốm sứ G.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 65/CT - VKS ĐT ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình thức xử lý đối với bị cáo:

- Về nhân thân: trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phấn đấu lao động, sản xuất, chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích.

[4] Về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho công ty TNHH thiết bị gốm sứ G tổng số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Đến nay, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng, các tài sản, đồ vật đã thu giữ và các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô (nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 14Z1 – xxxx) bị cáo Kỳ sử dụng để vận chuyển tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị H (mẹ vợ bị cáo K). Khi cho bị có K mượn xe, bà H không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với những tài sản đã thu giữ của bị cáo K, quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại bị cáo theo thẩm quyền nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về việc trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2021, bị cáo K còn có hành vi lấy 18 thanh hợp kim cũ (bị hỏng, không tái sử dụng được) của công ty sau đó bán cho anh Vũ Viết D. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: những thanh hợp kim cũ này là phế liệu, công ty TNHH thiết bị gốm sứ G không có quy định về việc quản lý đối với số phế liệu trên nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm của bị cáo K.

- Đối với anh Vũ Viết D và chị Nguyễn Thị N là những người đã mua 86 thanh kim loại của bị cáo K, xét thấy anh D và chị N không biết nguồn gốc là do bị cáo K đã thực hiện hành vi phạm tội, nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 326; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Phạm Văn K 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: bị cáo Phạm Văn K phải phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về biện pháp ngăn chặn: hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" đã áp dụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đối với bị cáo Phạm Văn K.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hai, người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VT, HS,VP 7b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Khắc Tuyn